

# Vài chuyến vượt biên đáng ghi nhớ

PHẠM NGUYỄN HẠNH

Từ 1978 đến 1982, tôi vượt biên tất cả 7 lần, 6 lần đầu may ít rủi nhiều, có lần bị bắn chết hụt trong đường tơ kẽ tóc. Tôi bị bắt vì tội vượt biên và bị giam 3 lần. Một lần tôi bị đưa vào nhà giam an ninh tối đa, chân bị cùm suốt ngày đêm. Một lần khác tôi bị bắt và đưa vào nhà tù Mỹ Tho, còn được gọi là Khám Lớn Mỹ Tho. Một phòng giam của Khám Lớn này chứa tối đa 44 người trong thời Pháp thuộc. Đến thời Việt Nam Cộng Hòa, có lẽ theo tiêu chuẩn người Việt hình thù nhỏ nhắn, phòng này chứa đến 80 người. Nhưng từ ngày Miền Nam “được giải phóng”, vì phải khắc phục mọi khó khăn, tiêu chuẩn trên cần được phấn đấu nâng lên cao nữa. Vào những năm người vượt biên bị bắt lên cao độ, phòng này đã chứa trên 320 người. Ngồi bó gối suốt ngày mà không được nói chuyện vì hệ thống antenna dày đặc, lại còn nạn rệp cắn, muỗi đốt, ghẻ lở đầy người, quả là một cục hình. Cho nên khi được chuyển qua trại lao động khổ sai Mỹ Phước giữa vùng Đồng Tháp, tôi thấy thoải mái vô cùng. Cứ mỗi buổi tối, sau một ngày ngâm nước lao động mệt mỏi, vài bạn tù và tôi tổ chức những buổi hội thảo bô túi quanh ngọn đèn dầu mờ nhò, tay cầm quạt liên tục đuổi muỗi. Dĩ nhiên đề tài hội thảo không có gì liên hệ đến chính trị, kinh tế, xã hội đương thời. Tôi nhớ lại một đề tài hội thảo về các chuyến vượt biên lịch sử, được khá đông bạn tù lớn tuổi

hưởng ứng tham gia. Vài chuyến vượt biên được ghi lại trong bài này không phải của tôi, mà là của một số các vị tiền bối đã thực hiện trong nhiều giai đoạn lịch sử của nước nhà.

Chuyến vượt biên từ Bắc Việt vào Trung Việt trong thế kỷ 17 của Đào Duy Từ là một chuyến di có một tầm quan trọng lịch sử lớn lao. Đó là vào thời Trịnh Nguyễn Phân tranh. Cha của Đào Duy Từ, tên là Đào Tá Hán, là một nghệ sĩ phường chèo ở Bắc Việt, thời đó được gọi là Đàng Ngoài. Tuy học rộng tài cao, nhưng vì lý do lý lịch, Đào Duy Từ không được chấp nhận cho thi. Lý do lý lịch này không khắt khe quá đáng như nhiều người tưởng, vì Đào Duy Từ còn được cho phép học đến thành tài. Để có cơ hội thi thố tài năng, ông ta đã tìm cách vào Đàng Trong, vùng đất Chúa Nguyễn cai trị. Không thấy ai nói Đào Duy Từ vượt biên như thế nào, nhưng rất có thể là băng đường bộ. Hồi đó quân Trịnh và quân Nguyễn giao tranh nhiều trận ở vùng Quảng Bình, Quảng Trị, nhưng khu phi quân sự không được rõ ràng như bây giờ. Có thể Đào Duy Từ chỉ băng qua một rặng rìu trong dãy Trường Sơn, lúc đó chưa có đường mòn vĩ đại như bây giờ. Đàng trong đất rộng người thưa. Tuy chưa có một chương trình tái định cư quy mô, nhưng người dân Đàng Trong chỉ cần khai phá rừng để làm chủ đất đai và tự canh tác để thu hoạch hoa màu. Đào Duy Từ

vượt biên không phải để làm chủ đất đai nên ông tạm ẩn thân làm công cho một địa chủ ở Quảng Nam. Ông làm bài phú Ngọa Long Cương, tự ví mình như Gia Cát Lượng thời Tam Quốc bên Trung Hoa. Người chủ thấy ông có chí khí, tiến cử ông lên các quan địa phương. Chẳng bao lâu, chúa Nguyễn nghe được danh tiếng, vời ông đến triều đình và mời ông làm quân sư. Chính Đào Duy Từ chủ trương đánh lũy Trường Dục ở Đồng Hới để ngăn chặn quân nhà Trịnh thường hay xâm phạm lãnh thổ Đàng Trong. Lũy này được xây dựng khá kiên cố và bảo vệ vững vàng, giữ cho Đàng Trong được yên ổn suốt hơn một thế kỷ. Người ta gọi lũy này là Lũy Thùy để tưởng nhớ vị quân sư này của triều Nguyễn. Nhờ được rảnh tay với phương Bắc, chúa Nguyễn đã bành trướng lãnh thổ về phía Nam. Ngoài ra, người ta còn nhắc đến Đào Duy Từ như một người có công phát triển ngành hát bội ở Đàng Trong. Tôi là một sĩ quan Công Bình trước 1975, Cục Công Bình nằm trong trại Đào Duy Từ. Hàng năm, binh chủng Công Bình tổ chức lễ kỷ niệm Thánh Tổ An Dương Vương rất long trọng, nhưng ít có dịp tưởng nhớ chính thức đến Đào Duy Từ. Dĩ nhiên vào thời đó, ít người đặt nặng tầm quan trọng của chuyến vượt biên lịch sử này.

Chuyến vượt biên thứ hai sau đây là một chuyến vượt biên băng đường thủy, vào cuối thế kỷ 17. Tại Trung Quốc, quân Mãn Thanh đánh bại quân nhà Minh, thôn tính cả Trung Quốc và lập nên triều đại nhà Thanh. Các trung thần cùng các thân vương nhà Minh chiến đấu đến cùng nhưng đều thất bại. Một tướng Minh, Mạc Cửu, người Quảng Đông, đã cùng tùy tùng và quân sĩ đi băng đường biển vào Đàng Trong. Họ được Chúa Nguyễn cho khai khẩn vùng đất Hà Tiên. Lúc đó vùng đất

này còn hoang vu, và cũng là vùng xôi đậu giữa các tỉnh Đàng Trong và Lục Chân Lạp. Mạc Cửu và bộ hạ đã khai phá đất đai và chỉ trong vài năm, Hà Tiên trở thành một đô thị sầm uất và một hải cảng quan trọng trên đường biển nối liền Trung Quốc, Phi Luật Tân với Lục Chân Lạp và Thái Lan. Hà Tiên trở thành một hậu cứ của lực lượng phản Thanh phục Minh, và cũng là một trung tâm tỵ nạn của người Hoa tại Đông Nam Á. Tuy có ý đồ phục quốc, Mạc Cửu cũng hòa đồng với người dân Đàng Trong. Ông ta học nói tiếng Việt, lấy vợ Việt và sinh ra Mạc Thiên Tích. Chính người con này đã có công phát triển cả vùng Hà Tiên và phụ cận, không những về kinh tế, mà cả về văn hóa. Những địa danh gợi lại một số danh lam thắng cảnh Trung Quốc đặt cho vùng Hà Tiên như Long Hồ, Thạch Động... làm ta nhớ đến các tên Tiểu Sài Gòn, Chợ Bến Thành... mà người Việt tỵ nạn đã đặt cho các vùng định cư trên khắp năm châu ngày nay.

Một chuyến vượt biển khác cũng bằng đường thủy xảy ra hơn 450 năm trước thời Mạc Cửu, vào lúc Trần Thủ Độ đoạt ngôi nhà Lý và lập nên triều đại nhà Trần. Trần Thủ Độ là người có can đảm và nhiều mưu lược, nhưng rất tàn nhẫn. Đối với tôn thất nhà Lý, thay vì tỏ ra “khoan hồng” bằng cách cho đi “học tập cải tạo”, Trần Thủ Độ chủ trương “nhổ cỏ phải nhổ tận rễ”. Lịch sử có chép rằng Trần Thủ Độ đã lập mưu và cho chôn sống các tôn thất nhà Lý trong lúc hành lễ cúng tổ ở Bắc Ninh. Hành động dã man này khiến nhiều nơi nổi dậy. Nhưng phong trào kháng chiến bị dẹp tan mau chóng. Không còn cơ hội sống sót dưới triều đại mới, một vị thân vương nhà Lý đã tìm cách tổ chức vượt biển. Ông ta tụ tập bộ hạ, cùng đóng một chiếc thuyền lớn, rồi đem gia đình lên

thuyền vượt biển. Một điểm đặc biệt là thay vì vượt biển về hướng Nam hay hướng Đông như đồng bào ta làm ngày nay, vị vương này lại đi về hướng Bắc, qua các đảo Hải Nam, Đài Loan, sau cùng đến định cư ở Triều Tiên, một bán đảo xa xôi lạnh lẽo. Ông ta thần phục triều đại đương thời ở đó, đóng góp rất nhiều công lao, sau đó được chia đất phong vương, đời đời vinh hiển. Dòng họ Lý tồn tại mãi cho tới ngày nay ở Triều Tiên. Có người còn cho rằng cố Tổng Thống Lý Thùa Vãng của Đại Hàn là hậu duệ của vị thân vương họ Lý kể trên. Tôi chỉ nêu điều này với một sự đe dặt, thực ra tôi thấy có vẻ như “thấy người sang bắt quàng làm họ”. Nhưng một sự kiện mới xảy ra cách nay 2 năm đã làm tôi suy nghĩ: một báo tiếng Việt loan tin rằng một hậu duệ dòng họ Lý từ Đại Hàn trở về Việt Nam để thăm lại quê cũ ở Bắc Ninh. Như vậy có thể tin rằng chuyến vượt biển của vị thân vương họ Lý di “ty nạn Trần Thủ Độ” là có thật.

Chuyến vượt biển cuối cùng sau đây được ghi lại theo lời kể của vài vị tiền bối. Chuyện xảy ra vào thời Chiến Quốc bên Trung Hoa. Vua Phù Sai nước Ngô có thù giết ông nội với Câu Tiễn nước Việt. Phù Sai mang quân đánh chiếm nước Việt và bắt Câu Tiễn về nước Ngô làm nô lệ. Hai mưu sĩ nước Việt tên là Văn Chủng và Phạm Lãi tình nguyện đi theo Câu Tiễn, tức là tự nguyện làm nô lệ. Ba người gắn bó với nhau như kết nghĩa vươn đảo, thề tìm cách tự giải phóng khỏi cảnh nô lệ và tìm đường phục quốc. Sau nhiều năm chịu mọi nhục hình, Câu Tiễn lấy được lòng tin của Ngô Vương. Phù Sai tin cẩn đến nỗi tha Câu Tiễn về nước Việt và cho làm vua trở lại. Câu Tiễn về nước năm gai ném mật, nuôi mộng báo thù Ngô Vương. Phạm Lãi cho người tìm được một người đẹp

tên là Tây Thi, dạy ca múa, rồi Câu Tiễn đem hiến Tây Thi cho Phù Sai. Ngô Vương bị mê hoặc bởi tài sắc của người đẹp, bỏ bê việc nước, hất hủi trung thần. Thấy thời cơ đã đến, thực hành mưu kế của Văn Chủng và Phạm Lãi, Câu Tiễn đem quân đánh thắng Phù Sai trong một chiến dịch thần tốc. Sau trận đại thắng này, Câu Tiễn tỏ ra nghi kỵ các công thần. Văn Chủng là người đầu tiên bị hại. Phạm Lãi thấy rõ dã tâm của Câu Tiễn, cáo bệnh xin lui về quê. Có người nói sau đó thấy Phạm Lãi và Tây Thi đi chơi thuyền trên Ngũ Hồ. Có người còn nói Phạm Lãi đổi ra họ Sĩ, đi buôn và trở thành một đại phú thương. Nhưng cũng có người nói Phạm Lãi, vì sợ Câu Tiễn cho người thủ tiêu, đã vượt biên tỵ nạn qua đất Việt Thường, tức Việt Nam ngày nay. Phạm Lãi định cư tại một làng ở Bắc Việt, dạy cho người dân văn hóa Trung Quốc thời đó. Ông ta được người dân trong vùng tôn kính như một vị thầy uyên bác.

Những chuyến vượt biển kể trên được ghi theo trí nhớ. Tin rằng tất cả đều không có giá trị lịch sử chính xác, tôi yêu cầu quý Ái Hữu kiềm chứng, bổ khuyết và sửa sai giúp cho.

Từ ngày đặt chân đến vùng đất tự do này, tôi không gặp lại được các bạn tù Mỹ Phước ngày nào. Không biết các bạn đó có thực hiện nổi hoài bão tìm được tự do, hay chỉ uống phí tuổi đời từ trại giam này đến trại giam khác. Cũng có thể vài bạn đã thoát khỏi nước quá muộn màng, để sống lây lắt trong các trại tỵ nạn rồi cuối cùng lại bị cưỡng bách hồi hương. Tôi cũng ngậm ngùi tưởng nhớ đến 8 bạn đồng hành của tôi bị bắn chết oan uổng tại Sóc Trăng trong một chuyến vượt biển bất thành năm 1982. Những kỷ niệm đau đớn này, tôi không bao giờ quên được.